

TỈNH ỦY THỪA THIÊN HUẾ
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2021

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 4 năm 2022

KẾT QUẢ VÒNG 1
KỶ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC KHỎI ĐẢNG,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TỈNH NĂM 2021

STT	Họ và tên	SBD	Ngày, tháng, năm sinh	Vị trí dự tuyển	Điểm thi		Kết quả chung
					Kiểm thức chung	Ngoại ngữ	
1	Dương Đặng Hiền Anh	01	27/02/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	52	25	Đạt
2	Lê Tuấn Anh	02	07/8/1996	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
3	Nguyễn Đình Sơn Cát	03	27/10/1996	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
4	Nguyễn Minh Đại	04	24/9/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	28	12	Không đạt
5	Võ Hoàng Ánh Dương	05	02/01/1996	Chuyên viên Tỉnh đoàn	39	23	Đạt
6	Lê Thị Duyên Hải	06	26/10/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
7	Trương Duy Minh Hạnh	07	15/5/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
8	Nguyễn Thị Thái Hòa	08	12/7/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	49	24	Đạt
9	Hồ Thị Hương	09	28/3/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	57	27	Đạt
10	Lê Thị Thanh Hương	10	14/7/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
11	Đặng Cẩm Huyền	11	02/5/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	50	22	Đạt
12	Hồ Thị Khánh Huyền	12	26/12/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
13	Nguyễn Thị Lài	13	11/3/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	56	23	Đạt
14	Nguyễn Đỗ Sương Lam	14	22/7/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	42	25	Đạt
15	Trương Thị Nhật Lệ	15	24/11/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
16	Trần Phước Bảo Long	16	18/7/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
17	Lê Quang Nhật Minh	17	17/7/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt

18	Phan Thị Xuân Minh	18	22/11/1996	Chuyên viên Tỉnh đoàn	54	22	Đạt
19	Lê Quý Bảo Ngọc	19	13/02/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
20	Mai Nguyễn Minh Ngọc	20	10/10/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
21	Hồ Thị Thảo Nguyên	21	21/5/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	52	19	Đạt
22	Huỳnh Thị Uyên Thi	22	25/11/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	51	20	Đạt
23	Nguyễn Thị Hoài Nhi	23	20/8/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	48	15	Đạt
24	Tổng Thị Hoài Nhi	24	28/9/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
25	Trần Thị Phương Nhi	25	20/01/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
26	Trần Anh Phương	26	02/5/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
27	Dương Bá Hoàng Phương	27	02/3/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	48	25	Đạt
28	Trịnh Thị Ngọc Phương	28	01/6/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	35	6	Không đạt
29	Trần Lê Nhật Quang	29	26/6/1996	Chuyên viên Tỉnh đoàn	39	23	Đạt
30	Nguyễn Văn Hữu Sơn	30	28/10/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	47	23	Đạt
31	Trương Ngọc Duy Tân	31	21/8/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
32	Phan Đình Thắng	32	27/01/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	56	25	Đạt
33	Hồ Lê Thu Thảo	33	01/11/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	54	13	Không đạt
34	Lại Lê Thị Phương Thảo	34	25/09/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
35	Nguyễn Thị Hồng Thảo	35	06/10/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	36	8	Không đạt
36	Lê Cảnh Thi	36	04/02/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	55	22	Đạt
37	Hồ Thị Thủy Tiên	37	03/5/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
38	Cao Thị Ngọc Trâm	38	20/7/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
39	Văn Thị Ngọc Trâm	39	15/9/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	39	23	Đạt
40	Trương Bảo Trân	40	11/11/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	48	Miễn thi	Đạt
41	Hồ Thị Truyền	41	20/10/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	29	16	Không đạt

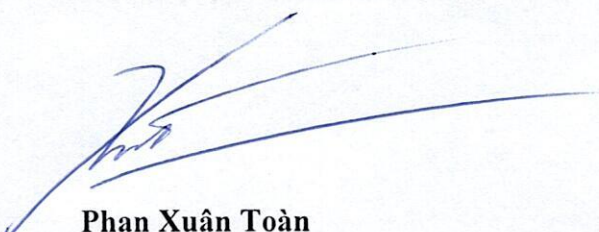
42	Lê Thị Kim Vi	42	26/01/1998	Chuyên viên Tỉnh đoàn	42	17	Đạt
43	Nguyễn Thị Hà Yên	43	19/7/1996	Chuyên viên Tỉnh đoàn	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
44	Tổng Phước Hoàng Yến	44	24/9/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	54	24	Đạt
45	Huỳnh Lê Hoài Ngân	45	3/10/1999	Chuyên viên Tỉnh đoàn	35	Miễn thi	Đạt
46	Cao Thị Thu Trang	46	7/5/1997	Chuyên viên Tỉnh đoàn	51	9	Không đạt
47	Dương Văn Khánh	47	6/11/1994	Chuyên viên Hội Nông dân tỉnh	36	19	Đạt
48	Lê Thị Lệ Dung	48	15/12/1994	Chuyên viên Hội Nông dân tỉnh	56	28	Đạt
49	Hoàng Đức Đạt	49	9/10/1993	Chuyên viên Hội Nông dân tỉnh	47	25	Đạt
50	Lê Quang Linh	50	8/4/1999	Chuyên viên Thành đoàn Huế	36	10	Không đạt
51	Phạm Kim Thảo	51	4/6/1996	Chuyên viên Thành đoàn Huế	39	17	Đạt
52	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	52	20/6/1997	Chuyên viên Thị đoàn Hương Trà	54	20	Đạt
53	Hoàng Thị Hồng Nhung	53	16/3/1997	Chuyên viên Thị đoàn Hương Trà	42	20	Đạt
54	Đỗ Thị Minh Hằng	54	20/12/1997	Chuyên viên Văn phòng Thị ủy Hương Thủy	43	23	Đạt
55	Nguyễn Thị Hoài Thương	55	10/06/1990	Chuyên viên Văn phòng Thị ủy Hương Thủy	30	Bỏ thi	Không đạt
56	Đỗ Thị Thanh Phương	56	20/10/1997	Chuyên viên Văn phòng Thị ủy Hương Thủy	38	22	Đạt
57	Nguyễn Lê Uyên	57	24/3/1997	Chuyên viên Thị đoàn Hương Thủy	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
58	Nguyễn Quang Tân	58	23/3/1997	Chuyên viên Thị đoàn Hương Thủy	27	8	Không đạt
59	Nguyễn Phương Oanh	59	17/11/1999	Chuyên viên Thị đoàn Hương Thủy	56	24	Đạt
60	Nguyễn Quang An	60	06/5/1999	Chuyên viên Thị đoàn Hương Thủy	31	20	Đạt
61	Nguyễn Thị Phương Lam	61	28/01/1991	Chuyên viên TTBDCT thị xã Hương Thủy	36	13	Không đạt
62	Lê Thị Thúy Kiều	62	02/9/1997	Chuyên viên TTBDCT thị xã Hương Thủy	44	16	Đạt
63	Hoàng Thị Thanh Thúy	63	24/8/1997	Chuyên viên UBKT Huyện ủy Phú Vang	49	16	Đạt
64	Nguyễn Thành Luân	64	05/11/1993	Chuyên viên UBKT Huyện ủy Phú Vang	51	27	Đạt

65	Lê Thị Thanh Thủy	65	01/01/1993	Chuyên viên UBKT Huyện ủy Phú Vang	52	22	Đạt
66	Nguyễn Thị Bảo Quyên	66	04/8/1999	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Vang	52	26	Đạt
67	Lê Thị Thanh Hải	67	25/3/1998	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Vang	49	10	Không đạt
68	La Dương Phúc Đạt	68	28/4/1999	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Phú Vang	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
69	Nguyễn Đặng Thanh Lan	69	20/12/1997	Chuyên viên Huyện Đoàn Phú Vang	31	4	Không đạt
70	Trần Thị Thùy Linh	70	18/5/1999	Chuyên viên Huyện Đoàn Phú Vang	44	23	Đạt
71	Đào Thị Hải Yến	71	19/7/1997	Chuyên viên Huyện Đoàn Phú Vang	28	13	Không đạt
72	Trần Thị Bích Thúy	72	26/11/1991	Chuyên viên TTBDCT huyện Phú Lộc	34	8	Không đạt
73	Huỳnh Thị Phương	73	20/5/1992	Chuyên viên TTBDCT huyện Phú Lộc	46	10	Không đạt
74	Trương Minh Ánh	74	9/12/1993	Chuyên viên TTBDCT huyện Phú Lộc	34	10	Không đạt
75	Nguyễn Thị Hải Hậu	75	6/6/1989	Chuyên viên TTBDCT huyện Phú Lộc	36	5	Không đạt
76	Nguyễn Quang Hào	76	20/10/1989	Chuyên viên TTBDCT huyện Phú Lộc	49	19	Đạt
77	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	77	9/4/1996	Chuyên viên TTBDCT huyện Phú Lộc	54	19	Đạt
78	Đỗ Thị Yến Nhi	78	28/02/1999	Chuyên viên TTBDCT huyện Phú Lộc	52	14	Không đạt
79	Lê Tấn Quyền	79	05/02/1999	Chuyên viên Huyện đoàn Phong Điền	50	12	Không đạt
80	Lê Văn Diễn	80	20/02/1996	Chuyên viên Huyện đoàn Phong Điền	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
81	Nguyễn Xuân Hòa	81	24/01/1998	Chuyên viên Huyện đoàn Phong Điền	52	24	Đạt
82	Phan Thị Ngọc Anh	82	01/8/1992	Chuyên viên Hội LHPN huyện Quảng Điền	48	25	Đạt
83	Phan Thị Thu Thủy	83	23/01/1996	Chuyên viên Hội LHPN huyện Quảng Điền	27	Bỏ thi	Không đạt

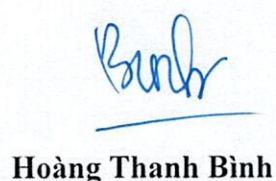
Danh sách này có 83 thí sinh./.

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

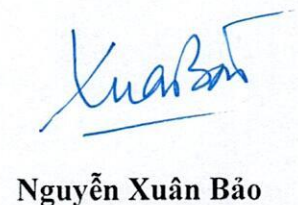
NGƯỜI CHẤM THI



Phan Xuân Toàn



Hoàng Thanh Bình



Nguyễn Xuân Bảo